

Số: 315/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hạ Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

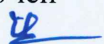
Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hạ Long, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hạ Long của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên



là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hạ Long tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường đại học Hạ Long theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học của Trường đại học Hạ Long được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

(Kèm theo Nghị quyết số: 315/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.2	3	3.67	2	67	Tiêu chí 8.5	5	4.20	5	100
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9	4.20			
Tiêu chuẩn 4	4.00				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	4	4.00	3	100	Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7	100	Tiêu chí 10.5	4	4.20	5	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11	4.20			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4.02					46		92		

24

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG



(Kèm theo Nghị quyết số: 315/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Giáo dục Tiểu học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường đại học Hạ Long, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin và cập nhật một số vấn đề mới của ngành và thực tiễn giáo dục. Các đề cương học phần được xây dựng, rà soát/điều chỉnh; có lấy ý kiến của các bên liên quan. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, thể hiện tính logic giữa các học phần; các học phần được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các hoạt động dạy và học đã thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, cũng như nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan và công bằng; các quy trình phản hồi kết quả học tập và xử lý khiếu nại, phúc khảo được thực hiện kịp thời, rõ ràng và thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi cho người học. Đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên, từ việc lập kế hoạch, đến phân công công việc, giám sát triển khai thực hiện và đánh giá kết quả công việc. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, điều chỉnh và cập nhật. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động. Tỷ lệ sinh viên của ngành tốt nghiệp đúng hạn rất cao (95,0%), có kết quả nghiên cứu khoa học rất tốt.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa cần diễn đạt lại mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể theo hướng: thể hiện rõ định hướng đào tạo, mức độ đạt được của kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm của người học bám sát đầy đủ chuẩn đầu ra bậc 6 và tương thích với chuẩn đầu ra. Rà soát, xác định chính xác các ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra của CTĐT với mục tiêu đào tạo; với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

(2). Khoa, Bộ môn cần rà soát và điều chỉnh thời lượng học tập định mức của các học phần theo đúng quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, đảm bảo tính thống nhất giữa số tín chỉ, khối lượng học tập và kế hoạch giảng dạy thực tế. Chuẩn hóa và thiết kế lại Bản mô tả CTĐT theo hướng ngắn gọn, trực quan, dễ tra cứu và thể hiện rõ đặc trưng riêng của chương trình. Các đề cương chi tiết cần được hoàn thiện đầy đủ các mục thông tin, đặc biệt là hoạt động học tập và nhiệm vụ tự học của sinh viên, giúp nâng cao tính chủ động và năng lực tự học của người học.

(3). Khoa, Bộ môn cần rà soát, điều chỉnh phương pháp dạy học trong các học phần, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung, tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp công nghệ và định hướng phát triển năng lực người học. Chuẩn hóa ma trận liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra (PLO), xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần. Tăng cường bồi dưỡng giảng viên về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực. Đồng thời, bổ sung các học phần Chuyển đổi số trong giáo dục, Phát triển chương trình giáo dục nhà trường tiểu học và Tiếng Anh chuyên ngành.

(4). Nhà trường và Khoa cần tăng cường phổ biến và lan tỏa Triết lý giáo dục của Nhà trường đến giảng viên, sinh viên và các bên liên quan bằng hình thức sinh động, trực quan hơn. Tổ chức khảo sát định kỳ giảng viên và sinh viên về mức độ hiểu và vận dụng triết lý giáo dục trong thiết kế, giảng dạy và học tập để có cơ sở cải tiến phù hợp. Đẩy mạnh hoạt động hội thảo, tập huấn khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học. Nghiên cứu, xây dựng mới/vận hành lại Hệ thống LMS. Tổ chức thường xuyên hơn các hoạt động hội thi, trải nghiệm, kỹ năng mềm, tọa đàm, hội thảo khoa học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

(5). Nhà trường cần hướng dẫn đầy đủ, kịp thời về thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, nhất là phương pháp đánh giá mức độ đạt được các chuẩn về năng lực. Cần đa dạng hóa các hình thức/phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường đánh giá quá trình. Cần triển khai xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi quy mô hơn và bài bản hơn. Cần có quy trình đánh giá đề thi và chất lượng công cụ kiểm tra đánh giá. Cần rà soát, áp dụng các phương pháp khảo thí hiện đại trong việc phân tích kết quả thi để đánh giá độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy, độ giá trị của đề thi và mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng.

(6). Nhà trường cần có chính sách thu hút, đào tạo bồi dưỡng để tăng số lượng giảng viên có học hàm, học vị cao cho Khoa Sư phạm và ngành Giáo dục Tiểu học. Rà soát Khung năng lực giảng viên theo Thông tư 04/2024/TT-BGDĐT, đồng thời cải tiến một số tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo đo lường, đánh giá được. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giảng viên về năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thiết kế CTĐT, năng lực tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, đặc biệt trong việc chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh/Bộ và công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín.



(7). Nhà trường cần tăng cường sử dụng các tiêu chí đánh giá năng lực để đánh giá nhân viên khi tuyển dụng, luân chuyển. Rà soát chức năng, nhiệm vụ tại các đơn vị hỗ trợ, phục vụ; bổ sung các tiêu chí định lượng vào Khung năng lực vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, định kì đánh giá tính hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng. Hướng dẫn nhân viên xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, trong đó có đầy đủ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để lượng hóa được việc theo dõi, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên.

(8). Nhà trường và Khoa cần đánh giá, đối sánh hiệu quả của các phương thức tuyển sinh, theo dõi/đối sánh sự thành công của sinh viên khi tốt nghiệp ứng với mỗi phương thức tuyển sinh để cải tiến phương thức và tiêu chí tuyển chọn sinh viên của CTĐT. Định kì đánh giá hiệu quả/tác động của từng hoạt động hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho sinh viên để đa dạng hóa và đề xuất những hoạt động định hướng nghề nghiệp hiệu quả và kịp thời cho sinh viên. Tăng cường các hoạt động giao lưu, tọa đàm quốc tế để sinh viên tiếp cận môi trường xã hội đa dạng hơn và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên.

(9). Nhà trường và khoa cần rà soát, bổ sung tài liệu, giáo trình đủ về số lượng, cập nhật mới về phiên bản, khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, tài liệu và có cơ chế, chính sách hỗ trợ để tăng số lượng giáo trình, tài liệu nội sinh. Thay thế một số máy tính ở phòng thực hành máy đã cũ, cấu hình thấp. Xây dựng phần mềm quản lý tổng thể để quản trị hạ tầng công nghệ thông tin.

(10). Nhà trường cần ban hành mới quy định, quy trình về thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học trên cơ sở rà soát, đánh giá quy định, quy trình đang thực hiện; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra cấp học phần và chuẩn đầu ra CTĐT. Cần có cơ chế khuyến khích, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của CTĐT. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, có các KPIs rõ ràng làm công cụ để đánh giá chất lượng cho từng dịch vụ hỗ trợ. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế đảm bảo chất lượng cấp CTĐT.

(11). Nhà trường và Khoa cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tư vấn hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về kỹ năng tìm kiếm việc làm cho sinh viên; tìm hiểu nhu cầu của thị trường lao động để điều chỉnh CTĐT cho phù hợp. Cần có nhiều chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đa dạng hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả hơn kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng. Thực hiện tốt hơn công tác đối sánh sản phẩm đầu ra để cải tiến chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ



42

thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

u

